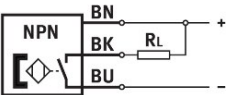


Cảm biến tiệm cận SDBC-MSB-1L-NU-K-2-LE

Số bộ phận: 8139724

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Thiết kế	cho rãnh tròn
Tuân theo tiêu chuẩn	EN 60947-5-2
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Tính chất đặc biệt	Chống dầu
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS không chứa halogen không chứa đồng
Lưu ý áp dụng	Cấp chống cháy và chống lửa theo tiêu chuẩn UL 758 Horizontal Flame Test, không đáp ứng bảo vệ chống cháy theo tiêu chuẩn IEC 61010-1: 2017, Phiên bản 3.1, Mục 9.3.
Các biến thể	Các kim loại có đồng, kẽm hoặc niken là thành phần chính không được phép sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bảng mạch, dây dẫn, bộ kết nối và cuộn dây.
Kích thước đo	Vị trí
Nguyên tắc đo lường	từ điện trở
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...70 °C
Độ chính xác lặp lại	0.2 mm
Đầu ra chuyển mạch	NPN
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu đóng
Thời gian bật	2.5 ms
Thời gian tắt	2.5 ms
Tần số chuyển mạch tối đa	480 Hz
Dòng điện đầu ra tối đa	100 mA
Hiệu suất chuyển mạch tối đa DC	3 W
Sụt áp	0.5 V
Chống chịu ngắn mạch	không
Khả năng chống quá tải	không
Điện áp vận hành đo DC	24 V
Dải điện áp hoạt động DC	10 V...30 V

Đặc tính	Giá trị
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cáp
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	đầu mở
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	3
Hướng ra cổng nối	dọc theo
Vật liệu khóa vít	thép không gỉ hợp kim cao
Chiều dài cáp	2 m
Đặc điểm dây dẫn	Tiêu chuẩn thích hợp cho máng xích
Vật liệu vỏ bọc cáp	PUR
Vật liệu vỏ cách điện	PP
Đầu dây	cắt cùn
Kiểu gắn	vặn chặt có thể lắp vào rãnh từ phía trên
Mô-men xoắn siết tối đa	0.2 N m
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
trọng lượng sản phẩm	18.5 g
Vật liệu vỏ	PC
Hiển thị trạng thái chuyển mạch	Đèn LED màu vàng
Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt	-20 °C...70 °C
Mức độ bảo vệ	IP67 IP68 theo IEC 60529
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Phù hợp cho sản xuất pin với giá trị Cu/Zn/Ni giảm (F1a)
Độ phù hợp sử dụng trong phòng sạch, được đo theo tiêu chuẩn ISO 14644-14	Phần tử được cài đặt tĩnh, không thể đánh giá phù hợp theo ISO 14644-1